

Số: 1232/2018/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 05 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1033/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Lê Nguyễn Chí T, sinh năm 1984; Thường trú: 120 L, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 184/1/11 L, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Thị Minh Q, sinh năm: 1982; Thường trú: 120 L, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 184/1/11 L, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Nguyễn Chí T và bà Phạm Thị Minh Q tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01 ngày 21/11/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp. Cả hai đã cố gắng hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T và bà Q yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có hai con chung tên Lê Phạm Minh K, sinh ngày 12/6/2010 và Lê Phạm Trâm A, sinh ngày 08/01/2018. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao hai trẻ Lê Phạm Minh K và Lê Phạm Trâm A cho bà Q trực tiếp nuôi; ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 4.000.000 đồng/tháng.

[3] *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung* : Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Nguyễn Chí T và bà Phạm Thị Minh Q cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Nguyễn Chí T và bà Phạm Thị Minh Q theo Giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/11/2007 cho ông T và bà Q chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

*Về quan hệ con chung*: Hai bên xác nhận có hai con chung tên Lê Phạm Minh K, sinh ngày 12/6/2010 và Lê Phạm Trâm A, sinh ngày 08/01/2018. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao hai trẻ Minh K và Trâm A cho bà Q trực tiếp nuôi; Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 4.000.000 đồng/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2018, thực hiện vào ngày đầu mỗi tháng và chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*Về quan hệ tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung* : Hai bên xác nhận không có.

**2.** Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do ông T và bà Q chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông T và bà Q đã nộp theo Biên lai thu số 0011955 ngày 09/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự (Thúy).

**THẨM PHÁN**

**Trần Hoàng Thị Thanh Mai**